TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trường
Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 06 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Bích N, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lâm Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Bích N trình bày: Vào ngày 12/9/2020 ông Nguyễn Lâm Đ có vay của bà số tiền là 100.000.000 đồng lãi suất theo thỏa thuận là 3% trên tháng, có làm biên nhận, không thời hạn, từ khi vay đến nay ông Nguyễn Lâm Đ có đóng lãi được 02 tháng, từ đó đến nay không đóng lãi và cũng không trả vốn, nay trước tòa bà yêu cầu ông Nguyễn Lâm Đ trả số tiền vốn 100.000.000 đồng, lãi tính từ tháng 12/2020 đến nay là 24 tháng tính theo lãi xuất nhà nước.

Đối với ông Nguyễn Lâm Đ, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Lâm Đ vẫn không có ý kiến phản hồi,

đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Bích N với ông Nguyễn Lâm Đ được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Lâm Đ Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt; Căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Bích N xác định vào ngày 12/9/2020 ông Nguyễn Lâm Đ có vay của bà N số tiền là 100.000.000 đồng lãi suất theo thỏa thuận là 3% trên tháng nhưng thỏa thuận miệng về lãi suất, có làm biên nhận, không thời hạn, từ khi vay đến nay ông Nguyễn Lâm Đ có đóng lãi được 02 tháng; theo thỏa thuận ông Đ có trách nhiệm trả lãi cho bà N mỗi tháng là 300.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định giao dịch vay tiền giữa bà N và ông Đ là thực tế có xảy ra, ông Đ có làm biên nhận và có đóng lãi được 2 tháng với số tiền 600.000 đồng. Nhưng giữa bà N và ông Đ có gặp nhau thỏa thuận miệng nhiều lần nhưng ông Đ không thực hiện. Từ đó bà N yêu cầu tính lãi suất theo quy định khoản tiền 100.000.000 đồng (từ tháng 12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 12/2022). Xét việc ông Đ được tòa án triệu tập hợp lệ các lần công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng ông Đ không có mặt và cũng không có ý kiến nên xác định tiền gốc, lãi nhưng ông Đ không có chứng cứ chứng minh tiền gốc, lãi bao nhiêu, thời gian trả lãi, lãi suất bao nhiêu? Tại phiên tòa bà N yêu cầu ông Đ trả vốn và lãi là 139.840.000 đồng, HĐ xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà N phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận lời trình bày của bà N; Ông Đ chưa thanh toán khoản lãi đối với khoản tiền 100.000.000 đồng từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2022 là 24 tháng trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng X 1,66% X 24 tháng = 39.840.000 đồng, như vậy vốn 100.000.000 đồng + lãi 39.840.000 đồng = 139.840.000 đồng; Do đó, cần buộc ông Nguyễn Lâm Đ trả cho bà Lê Bích N tổng số tiền 139.840.000 đồng.

[3] Về án phí:

- Bà N không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp 4.038.000 đồng tại lai thu số 0005053 ngày 29/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

- Ông Nguyễn Lâm Đ phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273, 162, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 429, 463, 468, 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Bích N; Buộc bị đơn ông Nguyễn Lâm Đ trả cho nguyên đơn Lê Bích N số tiền 139.840.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà N không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp 4.038.000 đồng tại lai thu số 0005053 ngày 29/06/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Buộc bị đơn Nguyễn Lâm Đ phải chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch 6.992.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi hai ngàn đồng).

3. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Thủy